

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định phân cấp một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP bao gồm:

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố ra quyết định tịch thu; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của

cơ quan có thẩm quyền; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố.

3. Đối với những thẩm quyền quyết định không phân cấp, quy định trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm:

a) Cơ quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan);
b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) (sau đây gọi là tổ chức);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

2. Cơ quan, người quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố là cơ quan, đơn vị cấp Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán ngân sách.

2. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố ra quyết định tịch thu

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản là bất động sản, tài sản của vụ việc bao gồm cả bất động sản và động sản, tài sản là động sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định tịch thu trên cơ sở cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố trình).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp quy định tại

khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính (trừ tài sản là bất động sản, tài sản của vụ việc bao gồm cả bất động sản và động sản).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Ủy ban nhân dân phường, xã tiếp nhận.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ tiếp nhận (trừ tài sản là bất động sản, tài sản của vụ việc bao gồm cả bất động sản và động sản), bao gồm:

a) Ô tô.

b) Tài sản là động sản có giá trị xác định theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ tiếp nhận, trừ tài sản quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là động sản có giá trị xác định theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do đơn vị mình tiếp nhận.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại Điều 6 Quyết định này là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản tương ứng.

2. Đối với trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được áp dụng theo thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của từng loại tài sản quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã:

a) Tổ chức thực hiện Quyết định, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn hiểu và đồng thuận; đảm bảo các nguồn lực (nhân lực, tài chính...), điều kiện để triển khai thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành phố về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc chấp hành và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được bổ sung sửa đổi bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

d) Có trách nhiệm báo cáo về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Trong quá trình thực hiện Quyết định, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại Quyết định này.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản đang thực hiện thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội mà chưa được cơ quan,

người có thẩm quyền quyết định tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Quyết định này xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXPVPHC);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM, Trung tâm TT, DL và CN số TP;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đại Thắng